

Số: /QĐ-UBND
(Dự thảo)

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định 20/2008/NĐ –CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch hoạt động Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số /TTr-SVHTTDL ngày tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh và đơn vị có liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Gửi phương án đơn giản hóa cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh cho các Bộ, ngành Trung ương xem xét, quyết định sau khi được UBND tỉnh thông qua.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính sau khi được các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực thi phương án đơn giản hóa các thủ tục nêu trên.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; KSTT;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2022
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

I. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật Trung ương). Mã hồ sơ 1.009397000.00.00.H10

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 3,5 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm C, khoản 4, Điều 10 của Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **34.650.000** đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **24.750.000** đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: **9.900.000** đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **28,57** %.

II. Thủ tục tổ cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương). Mã số TTHC: 1.009398.

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 10 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 4, Điều 13 của Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 44.550.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 33.550.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 11.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,69%.

III. Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu. Mã số TTHC: 1.009399.

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 10 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 5, Điều 16 của Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.365.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.065.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.300.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,69%.

IV. Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu. Mã số TTHC: 1.009403.

1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ) còn 3,5 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 20 của Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 27.775.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 22.275.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 5.500.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,8 %.

V. Thủ tục Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa. Mã số TTHC: 1.001432.

1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày xuống còn 06 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

Lý do: Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thủ tục hành chính này đã được chuẩn hóa hình thức giải quyết mức độ 3, 4.

2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 3, Điều 62 của Luật Du lịch năm 2017.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa (ước lượng 05 hồ sơ/năm)

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.200.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.700.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 5.500.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41.67%.